

DOI: 10.62829/VNHN.366.31.35

MỘT VÀI KHÍA CẠNH PHÁP LÝ VỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

✍️ ThS. Lê Thị Lan Phương

● **TÓM TẮT:** Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 với những sáng kiến, phát minh tân tiến liên tục ra đời đã làm thay đổi nhanh chóng các biểu hiện, sự tồn tại của các quan hệ thương mại điện tử. Trong kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021-2025, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ đã chỉ rõ hoàn thiện khung pháp lý là một trong các mục tiêu tổng quát đến năm 2025. Thương mại điện tử du nhập và phát triển nhanh chóng ở Việt Nam trước yêu cầu pháp lý để phát triển thương mại điện tử đã đang tiếp tục được hoàn thiện gắn với thực tiễn. Nghiên cứu và tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia và hoạt động của thương mại điện tử; phù hợp với các yêu cầu đặc thù của hoạt động thương mại điện tử và thực tế hoạt động thương mại điện tử hiện nay; đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng; và đảm bảo tính tương thích với pháp luật quốc tế.

● **Từ khóa:** pháp lý, thương mại điện tử, hội nhập quốc tế.

● **ABSTRACT:** The Fourth Industrial Revolution, with its continuous stream of advanced innovations and inventions, has rapidly transformed the nature and forms of e-commerce relations. In the National E-commerce Development Master Plan for the 2021-2025 period, the Prime Minister clearly emphasized that the completion of the legal framework is one of the overarching objectives by 2025. E-commerce was introduced and has developed rapidly in Vietnam, and the legal requirements for its sustainable growth are being continuously refined in close connection with practical realities. It is essential to research and facilitate the participation and operation of e-commerce, in a way that aligns with the unique characteristics of e-commerce activities and the actual context of its development, ensures the protection of consumer rights, and maintains compatibility with international law.

● **Keywords:** legal framework, e-commerce, international integration.

Ngày nhận bài: 30/6/2025 Ngày bình duyệt: 04/7/2025 Ngày duyệt đăng: 10/7/2025

1. GIỚI THIỆU VỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

a. Định nghĩa

Thương mại điện tử là thuật ngữ chung bao gồm EDI và các công nghệ liên lạc điện tử khác.

Theo quy định của pháp luật Việt Nam, hoạt động thương mại điện tử là việc tiến hành một phần hoặc toàn bộ quy trình của hoạt động thương mại bằng phương tiện điện tử có kết nối với mạng Internet, mạng viễn thông di động hoặc các mạng mở khác ^[1].

b. Nguyên tắc hoạt động trong thương mại điện tử

Một là, nguyên tắc tự do, tự nguyện thoả thuận trong giao dịch thương mại điện tử. Các chủ thể tham gia hoạt động thương mại điện tử có quyền tự do thoả thuận không trái với quy định của pháp luật để xác lập quyền và nghĩa vụ của từng bên trong giao dịch. Thoả thuận này là căn cứ để giải quyết các tranh chấp phát sinh trong quá trình giao dịch.

Hai là, nguyên tắc xác định phạm vi hoạt động kinh doanh trong thương mại điện tử. Nếu thương nhân, tổ chức, cá nhân, tiến hành hoạt động bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ và xúc tiến thương mại trên website thương mại điện tử không nêu cụ thể giới hạn địa lý của những hoạt động này, thì các hoạt động kinh doanh đó được coi là tiến hành trên phạm vi cả nước.

Ba là, nguyên tắc xác định nghĩa vụ bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong hoạt động thương mại điện tử. Người sở hữu website thương mại điện tử bán hàng và người bán trên website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử phải tuân thủ các quy định của Luật Bảo vệ người quyền lợi người tiêu dùng khi cung cấp hàng hoá, dịch vụ cho khách hàng.

Bốn là, nguyên tắc kinh doanh các hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh hoặc hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thông qua thương mại điện tử. Các chủ thể ứng dụng thương mại điện tử để kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh hoặc hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện phải tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến việc kinh doanh hàng hoá, dịch vụ đó.

2. HỆ THỐNG CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

a. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quốc tế

- Luật mẫu UNCITRAL về thương mại điện tử năm 1996

Việc nghiên cứu về các vấn đề pháp lý liên quan đến thương mại quốc tế

và thương mại điện tử sẽ là không hoàn chỉnh nếu không biết đến những công trình của UNCITRAL. Một luật mẫu đã được UNCITRAL soạn thảo vào năm 1996, trong bối cảnh chưa có những quy định thống nhất của pháp luật các nước trên toàn thế giới, trong đó một phần lớn liên quan đến vấn đề sử dụng kỹ thuật liên lạc hiện đại. Mục đích của luật mẫu cho phép và tạo thuận lợi cho việc sử dụng thương mại điện tử, đồng thời đối xử bình đẳng giữa người sử dụng tài liệu bằng giấy tờ và người sử dụng dữ liệu qua máy tính, nhằm thúc đẩy nền kinh tế và tính hiệu quả trong thương mại quốc tế.^[2]

Một số nội dung quan trọng sau đây của Luật mẫu:

Phần II bao gồm một chương với Điều 16 và Điều 17 liên quan đến một số hoạt động cụ thể, bao gồm vấn đề hợp đồng vận tải hàng hoá và chứng từ vận tải.

+ Khẳng định giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu, vì vậy nó đã loại bỏ và giải quyết được những rào cản từ những quy định khác nhau trong hệ thống pháp luật của các nước, về yêu cầu thông tin phải được thể hiện hoặc lưu giữ dưới dạng bản gốc của nó: là văn bản.

+ Khẳng định rằng thông điệp dữ liệu thoả mãn những yêu cầu của một văn bản.

+ Về chữ ký điện tử (Điều 7), Luật đã khẳng định là nó có giá trị tương đương với chữ ký truyền thống, nếu nó đáp ứng những yêu cầu tại các khoản 1(a) và 1(b) Điều 7. Hơn nữa, chữ ký điện tử không chỉ sử dụng nhằm mục đích nhận dạng mà còn để mã hoá một tài liệu. Ngoài ra, để hỗ trợ cho giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu, Điều 8 và Điều 9 quy định không được từ chối bản gốc; chấp nhận và bằng chứng của thông điệp dữ liệu.

+ Điều 11 quy định công nhận việc giao kết và giá trị của hợp đồng điện tử

- Chỉ thị của EU về thương mại điện tử

Châu Âu là một trong những khu vực đi đầu trong việc phát triển thương mại điện tử. Để tạo ra môi trường pháp lý cho

hoạt động này, năm 1997, tài liệu mang tên ‘Sáng kiến châu Âu trong thương mại điện tử’ (‘A European Initiative in Electronic Commerce’) đã được Ủy ban châu Âu ban hành. Dựa vào tài liệu đầu tiên này, rất nhiều quy định đã được ban hành sau đó, trong số đó là Chỉ thị số 2000/31/EC về một số quy định liên quan đến những khía cạnh của dịch vụ xã hội thông tin, về thương mại điện tử nói riêng trong thị trường chung. Mục đích của Chỉ thị này nhằm đưa ra khuôn khổ pháp luật nói chung bao trùm tất cả các khía cạnh pháp lý về thương mại điện tử, để bảo đảm sự tự do dịch chuyển của ‘dịch vụ xã hội thông tin’¹¹⁴ giữa các nước thành viên và bảo vệ khách hàng trực tuyến.

- Công ước Liên Hợp quốc về sử dụng phương tiện điện tử trong hợp đồng quốc tế 2005

Hai luật mẫu về thương mại điện tử và chữ ký điện tử đã được UNCITRAL ban hành. Năm 2005, Đại hội đồng Liên hợp quốc tiếp tục thông qua Công ước về sử dụng phương tiện điện tử trong hợp đồng quốc tế. Đây là Công ước đầu tiên xây dựng khuôn khổ pháp lý về ký kết và thực thi hợp đồng điện tử quốc tế. Nền tảng của Công ước này là phê chuẩn việc sử dụng phương tiện điện tử trong thương mại quốc tế [3]. Công ước này có mối quan hệ chặt chẽ với CISG và Luật mẫu về thương mại điện tử 1996. Công ước bao gồm 25 điều khoản được quy định trong 4 chương, và chỉ áp dụng đối với những hợp đồng giữa các bên có trụ sở thương mại ở các nước khác nhau, mà không quan tâm đến quốc tịch của các bên hoặc tính chất thương mại hay dân sự của hợp đồng với những lĩnh vực được loại trừ trong Điều 2 của Công ước.

Công ước là một bước đi tích cực trong việc giải quyết và làm rõ ràng các vấn đề cần thiết, như về thời gian và địa điểm gửi và nhận phương tiện điện tử, cũng như ý nghĩa của hệ thống tự động trong giao kết hợp đồng. Một số vấn đề của Công ước cần được biết như sau:

+ Định nghĩa về hợp đồng điện tử được hiểu với ý nghĩa rộng hơn, không chỉ đơn

thuần là hợp đồng mua bán hàng hoá mà còn là những cam kết của các bên, ví dụ: thỏa thuận về trọng tài.

+ Giá trị pháp lý của phương tiện điện tử được thể hiện tại Điều 8, theo đó một sự liên lạc hoặc một hợp đồng sẽ không bị phủ nhận giá trị pháp lý hoặc hiệu lực thực thi chỉ bởi vì nó được lập dưới dạng một phương tiện điện tử.

+ Điều 9 đảm bảo rằng không có một phương tiện hoặc một hợp đồng nào bắt buộc phải được lập hoặc chứng minh bởi một hình thức cụ thể, và Công ước không yêu cầu rằng một phương tiện hoặc hợp đồng phải được thực hiện dưới dạng văn bản hoặc tạo ra một hậu quả khi không có văn bản, và phương tiện điện tử cũng đáp ứng những yêu cầu đó.

+ Thời gian và địa điểm để gửi và nhận được quy định trong Điều 10 như sau: Khi một thông tin rời khỏi (gửi đi) và đến hệ thống của người nhận, và có khả năng lấy lại (khôi phục) được (nhận được).

+ Công ước chỉ áp dụng đối với các giao dịch điện tử và hợp đồng điện tử giữa ‘doanh nghiệp với doanh nghiệp’ (‘business-to-business’ - viết tắt là ‘B2B’). Những hợp đồng được thực hiện bởi ‘khách hàng với khách hàng’ (‘customer-to-customer’ - viết tắt là ‘C2C’); ‘khách hàng với doanh nghiệp’ (‘customer-to-business’ - viết tắt là ‘C2B’); và ‘doanh nghiệp với khách hàng’ (‘business-to-customer’ - viết tắt là ‘B2C’) nằm ngoài phạm vi điều chỉnh của Công ước này.

Công ước đã hướng tới việc tạo thuận lợi cho hài hoà hoá pháp luật của các nước về sử dụng phương tiện điện tử trong hợp đồng quốc tế.

b. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam

Để tạo môi trường hành lang pháp lý cho thị trường thương mại điện tử (TMĐT) phát triển, trong những năm qua, Chính phủ đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách. Điển hình như Nghị định số 52/2013/NĐ-CP về TMĐT (thiết lập hành lang pháp lý

cho các giao dịch TMĐT được tiến hành một cách minh bạch, trên cơ sở cạnh tranh lành mạnh); Nghị định số 124/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Quyết định số 689/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phát triển TMĐT giai đoạn 2014-2020.

Từ năm 2005 đến nay, Chính phủ Việt Nam đã có các chính sách lâu dài và nhất quán nhằm phát triển TMĐT với các kế hoạch tổng thể cho từng giai đoạn 5 năm, gần đây nhất là Quyết định số 645/QĐ-TTg, ngày 15/5/2020 của Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển TMĐT quốc gia giai đoạn 2021-2025. Đây chính sách quan trọng với những giải pháp toàn diện và nguồn lực cụ thể làm cơ sở cho thị trường TMĐT phát triển trong giai đoạn 5 năm tới ^[4].

Bên cạnh đó, hoạt động TMĐT và việc giải quyết các tranh chấp trong lĩnh vực TMĐT còn chịu sự điều chỉnh của một số luật như; Luật Công nghệ thông tin năm 2006; Luật Viễn thông năm 2009; Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Luật Bảo vệ người tiêu dùng năm 2010; Luật Quảng cáo năm 2012; Luật Đầu tư 2014; Luật Doanh nghiệp năm 2014. Ngoài ra, để hướng dẫn, quản lý hoạt động giao dịch và các hoạt động liên quan đến TMĐT, Chính phủ đã ban hành: Nghị định 57/2006/NĐ-CP ngày 09/6/2006 về Thương mại điện tử; Nghị định 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 về Thương mại điện tử (thay thế Nghị định 57/2006/NĐ-CP); Nghị định 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007 quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về Chữ ký số và Dịch vụ chứng thực chữ ký số.

Về xử lý vi phạm trong lĩnh vực TMĐT có các Nghị định sau: Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao du lịch và quảng cáo; Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ

thông tin và tần số vô tuyến điện; Nghị định số 25/2014/NĐ-CP ngày 07/4/2014 quy định về Phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác có sử dụng công nghệ cao. Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN KHUNG PHÁP LÝ VỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

a. Một số thành tựu của Việt Nam trong hoạt động thương mại điện tử

Nhờ hành lang pháp lý ngày càng hoàn thiện, thị trường TMĐT ngày càng rộng mở với nhiều mô hình, chủ thể tham gia, các chuỗi cung ứng cũng đang dần thay đổi theo hướng hiện đại hơn khi có sự hỗ trợ từ số hóa và công nghệ thông tin. Theo Cục TMĐT và Kinh tế số - Bộ Công Thương (2020), trong những năm qua, Việt Nam liên tục ghi nhận mức tăng trưởng mạnh cả về tỷ lệ người dân sử dụng internet cũng số lượng người tiêu dùng mua sắm trực tuyến và giá trị mua sắm. Ước tính, số lượng người tiêu dùng mua sắm trực tuyến trong năm 2020 khoảng 49,3 triệu người với giá trị mua sắm mỗi người trung

HÌNH 1: LOẠI HÌNH HÀNG HÓA/DỊCH VỤ THƯƠNG ĐƯỢC MUA TRÊN MẠNG



Nguồn: Cục TMĐT và Kinh tế số - Bộ Công Thương (2020)

bình khoảng 240 USD. Tỷ lệ người dùng internet tham gia mua sắm trực tuyến năm 2020 ở Việt Nam chiếm 88%, trong khi đó năm 2019 là 77%^[5].

Trong số các kênh mua sắm online, website TMĐT và các sàn giao dịch TMĐT năm 2020 tăng vượt bậc, với tỷ lệ người mua tăng vọt từ mức 52% lên 74%. Trong khi đó, tỷ lệ người mua hàng trên các kênh diễn đàn, mạng xã hội và các ứng dụng di động lại giảm so với năm trước.

Việc thanh toán mua sắm online chủ yếu vẫn qua hình thức tiền mặt khi nhận hàng (COD) nhưng năm 2020 tỷ lệ này đã giảm từ 86% xuống còn 78%. Đặc biệt, báo cáo ghi nhận tỷ lệ thanh toán qua ví điện tử và thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ cào đã tăng hơn so với năm trước (mặc dù mức độ vẫn còn thấp).

b. Một số giải pháp kiến nghị

Thứ nhất, cần phải có một hành lang pháp lý đầy đủ phân định rõ ràng trách nhiệm của các chủ thể tham gia thương mại điện tử ở tất cả các công đoạn của giao dịch thương mại mà tính an toàn, độ tin cậy bị đe dọa như máy trạm, máy chủ, đường truyền... Mặt khác, pháp luật cũng cần có quy định về nhận thức của các chủ thể tham gia giao dịch phải tự bảo vệ mình bằng các biện pháp kỹ thuật.

Thứ hai, cần bổ sung chế tài đủ mạnh để trừng trị thích đáng đối với những hành vi tiêu cực của Cách mạng công nghiệp 4.0 trong thương mại điện tử như việc lộ, lọt thông tin khách hàng; việc quảng cáo tràn lan, không đúng sự thật, sử dụng công nghệ thương mại chiếm đoạt tài sản của khách hàng, gây rối;

Thứ ba, để xác định được độ tin cậy

của chữ ký điện tử, pháp luật cũng cần quy định một cơ quan trung gian có thẩm quyền chứng thực tính xác thực và đảm bảo độ tin cậy của chữ ký điện tử. Tính hợp pháp trong thương mại điện tử còn đòi hỏi ở việc phải đảm bảo tính bảo mật và tôn trọng quyền riêng tư. Cá nhân được quyền đảm bảo bí mật các thông tin về đời tư khi thực hiện các giao dịch thương mại điện tử.

Thứ tư, cần nghiên cứu ban hành chế tài đối với hành vi “*Gian lận thương mại điện tử*” phát hiện nhiều đường dây, tổ chức, cá nhân có hoạt động thu thập, mua bán dữ liệu cá nhân trái phép. Hoạt động này diễn ra phổ biến, đặt ra thách thức đối với an ninh dữ liệu quốc gia, uy tín của doanh nghiệp, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân phá đường dây có hoạt động mua bán dữ liệu cá nhân với tính chất, mức độ và số lượng lớn.

Thứ năm, cần xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý về thương mại điện tử quốc gia, ASEAN tiếp tục đưa ra các sáng kiến bổ sung về phát triển Công nghệ thông tin - truyền thông, Logistics, kết nối thủ tục hải quan, tiêu chuẩn hoá đơn để hoàn thiện cơ sở hạ tầng cho sự phát triển của thương mại điện tử trong khu vực như Kế hoạch tổng thể về Công nghệ thông tin - Truyền thông của ASEAN (AIM) 2015 và AIM 2020, Lộ trình hội nhập ngành Logistics ASEAN (RILS)...

Thứ sáu, tăng cường hợp tác quốc tế về thương mại điện tử và các lĩnh vực liên quan. Do là nước tiếp cận muộn hơn, có xuất phát điểm về thương mại điện tử thấp hơn nên Việt Nam cần hợp tác quốc tế về thương mại điện tử để bắt kịp sự phát triển của thế giới trong lĩnh vực này, cũng như nâng cao hiệu quả quản lý thương mại điện tử phù hợp với yêu cầu hội nhập./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nghị định số 52/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử, Khoản 1 điều 3;
- [2] UNCITRAL Model Law on Electronic Commerce with Guide to Enactment (1966), tr.16;
- [3] Amelia H. Boss, Wolfgang Killan, *United Nations Convention on the Use of Electronic Communication*

in International Contracts – An In-depth Guide and Sourcebook, Kluwer Law, Netherlands (2008), tr.4.

[4]. Chính phủ (2020), Quyết định số 645/QĐ-TTg, ngày 15/5/2020 phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021-2025;

[5] Cục thương mại điện tử và Kinh tế số - Bộ Công Thương (2020), Sách trắng thương mại điện tử Việt Nam 2020;